

Bản án số: 22/2020/HS-ST

Ngày: 28-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lầy

Ông Nguyễn Công Biên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 657/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 820/2020/HSST-QĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Ngọc S, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1981, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ V 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H và bà Phạm Thị C; vợ chồng bị cáo đã ly hôn, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự, nhân thân: Ngày 09/11/2001 Trần Ngọc S bị Công an quận Kiến An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Người bào chữa:

1. Ông Nguyễn Văn T - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH TGS - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội là người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc S, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đức H - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH TGS - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội là người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc S, có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Hữu H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ H 1, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Phạm Thị Q, anh Hoàng Văn H, cả hai đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06 tháng 7 năm 2019, sau khi ăn cỗ đám cưới của gia đình anh Trần Hữu T, Trần Ngọc S đi bộ ra quán nước nhà bà Phạm Thị Q tại số 127 T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng ngồi chơi. Tại đây, S gặp anh Hoàng Văn H, anh H mời S vào quán uống bia, S đồng ý và đi vào ngồi đối diện với anh H, mặt S nhìn hướng ra đường T. Anh H bảo bà Q rót cho ca bia, bà Q mang ca bia và cốc thủy tinh màu xanh, cao khoảng 15cm, miệng cốc dày khoảng 1,5mm, rộng khoảng 8cm (loại cốc không có tay cầm) ra đặt trên bàn anh H đang ngồi. Anh H rót bia mời S, S cầm cốc uống bia để trên mặt bàn ngay trước mặt của S. Một lúc sau, anh Trần Hữu H từ trong đám cưới nhà anh Trần Hữu T đi ra và cũng đi vào quán nhà bà Q thì nhìn thấy Trần Ngọc S. Trần Hữu H có nói “S Hưởng đạo này làm ăn ở đâu về mà béo tốt nhỉ”. Do Trần Hữu H nói tên cả bố S cùng với S lên giữa H và S xảy ra lời qua, tiếng lại, có lời lẽ thách thức nhau. Anh Trần Hữu H đi lại phía bên trái của S, khom người xuống, tay trái cầm cốc bia của S kê vào má bên trái của anh H và có lời nói thách thức. Sau khi nghe H có lời lẽ thách thức, Trần Ngọc S đã có hành động đưa tay phải từ dưới lên, bàn tay xòe ra, hướng từ phải sang trái, từ trước về sau đập vào cốc bia mà anh H đang kê vào má trái của anh H làm cốc bia bị vỡ, bia từ trong cốc đổ ra bên ngoài, mảnh vỡ của cốc thủy tinh rơi trên mặt bàn, anh H bị mảnh cốc thủy tinh cắt gây thương tích ở má trái và ngã ngửa về phía sau. Trần Ngọc S đứng dậy đi ra ngoài thì thấy bàn tay phải của mình bị chảy máu nên lấy chiếc áo của nhà bà Q băng vết thương và đi về nhà. Anh Trần Hữu H được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Kiến An.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 400/2019/TgT ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm pháp y Hải Phòng đã kết luận đối với thương tích của anh Trần Hữu H như sau: Thương tích nằm ở vùng ngoài gò má trái đã liên sẹo hình ba cạnh, sẹo xấu, dính, lõm, sẫm màu, có tổng chiều dài 09cm, rộng 02-04cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích gây nên là 13%, thương tích trên có đặc điểm do vật có góc cạnh sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Sau khi tiến hành xác minh tin tố giác tội phạm, ngày 24 tháng 9 năm 2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã khởi tố vụ án; ngày 12 tháng 5 năm 2020 đã khởi tố bị can đối với Trần Ngọc S về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố Trần Ngọc S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc S khai nhận: Sau khi ăn cỗ ở đám cưới ở nhà anh Trương, bị cáo ra quán nhà bà Q ngồi uống nước và được anh Hoàng

Văn H mời uống bia. Tại đây, bị cáo gặp Trần Hữu H là bạn cùng học, do anh H nói tên bố của bị cáo cùng với tên của bị cáo nên giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn. Anh H đến đứng cạnh phía bên trái bị cáo, dùng tay phải ôm vai bị cáo, tay trái cầm cốc bia bằng thủy tinh kê vào má trái của anh H và có lời thách thức bị cáo. Do anh H thách thức, bị cáo tức giận nên đã dùng tay phải vung lên theo hướng từ dưới lên, bàn tay xòe ra, hướng từ phải sang trái, từ trước về sau, bị cáo không biết tay của bị cáo có đập vào chiếc cốc thủy tinh mà anh H đang kê vào má trái không. Tuy nhiên ngay sau đó bị cáo thấy nhiều mảnh thủy tinh do cốc bị vỡ rơi trên mặt bàn, anh H bị ngã ra phía sau, bàn tay phải của bị cáo bị thương do bị mảnh vỡ của cốc thủy tinh gây nên, phải đi khâu 02 mũi. Anh Trần Hữu H cũng bị mảnh cốc thủy tinh gây thương tích ở vùng má trái. Sau đó bị cáo đi làm thợ sơn công trình ở Quảng Ninh, khi về bị cáo có biết Cơ quan Công an triệu tập bị cáo đến làm việc nhưng do đã hết thời gian ghi trong giấy triệu tập, mặt khác do bị cáo bận đi làm nên bị cáo không đến, cho đến khi bị cáo làm xong các công trình, bị cáo mới về nhà và được cơ quan công an triệu tập đến làm việc. Trong thời gian đi làm, bị cáo có nhờ gia đình đến hỏi thăm và mua quà cho anh H tuy nhiên anh H không nhận. Biết bản thân gây thương tích cho anh H nên ngày 27 tháng 7 năm 2020 bị cáo đã đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An nộp số tiền 5.000.000đ bồi thường thiệt hại cho anh Trần Hữu H với mục đích để khắc phục hậu quả.

Bị hại Trần Hữu H thừa nhận sau khi ăn cỗ đám cưới xong, bị hại đi ra quán nhà bà Q thì gặp Trần Ngọc S là bạn cùng học. Anh có nói “S Hưởng đạo này làm ăn ở đâu về mà béo tốt nhỉ”, sau đó giữa anh và S có lời qua tiếng lại. S có bảo đập bị hại. Bị hại nghĩ S chỉ nói đùa nên đã cầm chiếc cốc thủy tinh trên mặt bàn, trong cốc có bia, kê vào vùng má trái của mình và thách S đập. S đã dùng tay phải đập mạnh vào cốc thủy tinh làm cốc bị vỡ, mảnh thủy tinh đã gây thương tích ở vùng má trái của anh và lòng bàn tay phải của S. Bị hại được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Kiến An. Trong thời gian nằm viện, bị hại có gọi điện cho gia đình S, gia đình bị cáo S có đến mua quà, hỏi thăm và đưa tiền cho bị hại, tuy nhiên bị hại không nhận và cũng không yêu cầu bị cáo Trần Ngọc S và gia đình phải bồi thường mà chỉ yêu cầu S xin lỗi nhưng S không thực hiện. Đối với số tiền 5.000.000đ bị cáo Trần Ngọc S nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An để bồi thường cho bị hại, bị hại không nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Trần Ngọc S theo toàn bộ nội dung Cáo trạng số 21 ngày 15 tháng 6 năm 2020 và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc S từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Về dân sự: Không; về án phí: Buộc bị cáo Trần Ngọc S phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Đức H bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc S cho rằng bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An và Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là không có cơ sở. Trong suốt quá trình điều tra thể hiện bị cáo Trần Ngọc S không có mục đích gây thương tích cho bị hại Trần Hữu H, việc anh H bị thương tích là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Lỗi của bị cáo S là vô ý, do vậy bị

cáo Trần Ngọc S không phạm tội Cố ý gây thương tích. Trần Ngọc S không sử dụng chiếc cốc thủy tinh để gây thương tích cho bị hại do đó không có căn cứ kết luận bị cáo S dùng hung khí nguy hiểm. Trường hợp Hội đồng xét xử vẫn kết tội bị cáo Trần Ngọc S phạm tội Cố ý gây thương tích thì bị cáo S cũng phải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo và gây thiệt hại không lớn theo điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Luật sư Nguyễn Đức H đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 134 Bộ luật Hình sự, Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên bị cáo không phạm tội và khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Trần Ngọc S thừa nhận có hành vi gây thương tích cho anh Trần Hữu H, bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Căn cứ vào lời khai của bị cáo Trần Ngọc S tại các Bút lục số 76 đến 90 có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo S tại phiên tòa; căn cứ vào lời khai của bị hại có trong hồ sơ vụ án từ các Bút lục 28 đến 51, lời khai của bị hại tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng tại các Bút lục số 141 đến 153, kết luận giám định; tài liệu thực nghiệm điều tra tại các Bút lục số 185 đến 204 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ cơ sở vững chắc để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 7 năm 2019 tại số nhà 127 Đường T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, do có mâu thuẫn nhỏ với bị hại Trần Hữu H, Trần Ngọc S có hành động dùng bàn tay phải đập vào cốc thủy tinh trong khi cốc thủy tinh đang kê vào vùng má trái của bị hại Trần Hữu H làm cốc thủy tinh bị vỡ, nhiều mảnh thủy tinh vỡ rơi trên mặt bàn; mảnh cốc thủy tinh bị vỡ đã cắt vào vùng má trái của anh H, làm anh Trần Hữu H bị tổn thương cơ thể là 13%. Mặc dù bị hại Trần Hữu H có hành động nói tên bố bị cáo, có lời nói thách thức, tuy nhiên bị cáo Trần Ngọc S vẫn có đủ điều kiện khách quan và chủ quan để lựa chọn và thực hiện cách thức xử sự khác phù hợp pháp luật, phù hợp với đạo đức và truyền thống văn hóa của con người Việt Nam nhưng bị cáo không thực hiện. Bị cáo Trần Ngọc S đã chủ động và lợi dụng tình huống do chính bị hại tạo ra là kê chiếc cốc thủy tinh vào gò má trái của mình, bị cáo đã cố ý dùng bàn tay phải đập vào cốc thủy tinh, làm cốc thủy tinh bị vỡ, mảnh của cốc thủy tinh đã gây thương tích cho anh Trần Hữu H trên

vùng ngoài gò má trái với chiều dài vết thương là 09cm và chiều rộng vết thương từ 02-04cm. Thương tích nêu trên của bị hại Trần Hữu H là hậu quả tất yếu do hành động dùng bàn tay phải đập vào chiếc cốc thủy tinh của bị cáo Trần Ngọc S trực tiếp gây ra. Bị cáo Trần Ngọc S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự do vậy pháp luật buộc bị cáo phải biết và nhận thức được hành động dùng tay đập vào chiếc cốc thủy tinh có thể dẫn đến thương tích cho bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, chấp nhận hậu quả xảy ra. Như vậy, lỗi của bị cáo Trần Ngọc S là lỗi cố ý. Luật sư Nguyễn Đức H cho rằng lỗi của bị cáo Trần Ngọc S là vô ý, bị cáo không có mục đích gây thương tích cho bị hại, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc S không phạm tội cố ý gây thương tích là không có căn cứ pháp luật, không phù hợp với thực tế vụ án, không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi dùng bàn tay phải đập vào cốc thủy tinh gây thương tích cho anh Trần Hữu H của bị cáo Trần Ngọc S đã vi phạm Điều 134 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Chiếc cốc thủy tinh trong quán của bà Phạm Thị Q cao khoảng 15cm, miệng cốc dày khoảng 1,5mm, rộng khoảng 8 – 9cm thường được sử dụng để uống bia, tuy nhiên nếu dùng ngoại lực tác động trực tiếp lên cốc thủy tinh có thể làm cốc bị vỡ, mảnh thủy tinh lại rất sắc bén, nếu mảnh thủy tinh cắt ở nơi trọng yếu như phần đầu, phần cổ, phần mặt... có thể gây thương tích rất nghiêm trọng cho bị hại. Trong vụ án này, bị cáo Trần Ngọc S đã sử dụng lực của bàn tay phải, tác động trực tiếp vào chiếc cốc gây nên thương tích cho bị hại Hùng, hành động này của bị cáo S phải được coi là “Dùng hung khí nguy hiểm”. Với hậu quả thực tế làm anh Trần Hữu H bị tổn thương cơ thể 13%, bị cáo Trần Ngọc S phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Ngọc S theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc luật sư Nguyễn Đức H cho rằng bị cáo Trần Ngọc S không sử dụng chiếc cốc thủy tinh để gây thương tích cho anh H nên bị cáo S không phải chịu tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” là không phù hợp với thực tế vụ án, không có căn cứ pháp luật, không được chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe, xâm phạm đến quyền được tôn trọng và bảo vệ về tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và về nhân thân: Bị cáo Trần Ngọc S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Ngày 09 tháng 11 năm 2001 Trần Ngọc S bị Công an quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, tiền sự này của bị cáo S đã được xóa, nhưng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc S khai báo lại hành vi phạm tội của mình theo nhận thức của bị cáo. Việc thay đổi lời khai này chỉ khác về từ ngữ mô tả hành động phạm tội, không làm thay đổi nội dung vụ án; bị hại Trần Hữu H có hành động nói tên bố của bị cáo

Trần Ngọc S; chính bị hại đã tạo ra điều kiện phạm tội cho bị cáo bằng cách kê chiếc cốc thủy tinh vào má trái của mình, thách thức bị cáo S đập, như vậy bị hại cũng có lỗi, do đó Hội đồng xét xử chiếu cố khoan hồng, chấp nhận ý kiến bào chữa của Luật sư cho bị cáo Trần Ngọc S được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 là “Thành khẩn khai báo” và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “Người bị hại cũng có lỗi”. Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc S xuất trình Biên lai nộp số tiền 5.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An để bồi thường thiệt hại cho bị hại, nhằm khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, Hội đồng xét xử xét thấy: Sức khỏe của con người là vô giá, không thể xác định được lớn hay không. Mặt khác mức độ tổn thương cơ thể là yếu tố định tội và xác định khung hình phạt để áp dụng đối với bị cáo, do vậy không có căn cứ chấp nhận ý kiến của luật sư cho bị cáo S được hưởng tình tiết phạm tội trong trường hợp “gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc S: Bị cáo Trần Ngọc S có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Lẽ ra có thể chiếu cố, khoan hồng cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, tuy nhiên Hội đồng xét xử đã thận trọng xem xét và thấy rằng: Bị cáo Trần Ngọc S biết rõ việc bị cáo gây thương tích cho bị hại Trần Hữu H, nhưng sau đó vẫn đi làm xa, bỏ mặc hậu quả xảy ra đối với bị hại; Công an quận Kiến An đã triệu tập bị cáo nhiều lần đến làm việc để làm rõ nội dung vụ án nhưng bị cáo không đến, gây khó khăn cho hoạt động điều tra, để vụ án kéo dài. Mặc dù bị hại Trần Hữu H không yêu cầu bị cáo Trần Ngọc S phải bồi thường, chỉ yêu cầu bị cáo xin lỗi, tuy nhiên bị cáo không xin lỗi bị hại, cũng không có bất cứ hành động nào thể hiện sự ăn năn, hối cải, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Chỉ đến trước khi mở phiên tòa, bị cáo mới nộp 5.000.000đ (năm triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An để bồi thường thiệt hại, nhưng bị hại không đồng ý nhận. Bị cáo Trần Ngọc S có nhân thân xấu, khó có thể tự cải tạo ngoài xã hội, do vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho hưởng án treo đối với bị cáo Trần Ngọc S. Việc áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Ngọc S về tội “Cố ý gây thương tích” với mức án nghiêm khắc đồng thời cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[7] Về dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Trần Hữu H không yêu cầu bị cáo Trần Ngọc S phải bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc S nộp cho Tòa án Biên lai nộp số tiền 5.000.000đ để bồi thường cho bị hại nhưng bị hại Trần Hữu H không nhận tiền bồi thường của bị cáo S do đó cần trả lại cho Trần Ngọc S số tiền nêu trên.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc S 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Ngọc S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Trần Ngọc S số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 4234 ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Kiến An.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa;
- VKSND quận Kiến An;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT-Công an quận Kiến An;
- CQTHAHS-Công an quận Kiến An;
- PV06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông